

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2023/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 09 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn
xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 18/TTr-SXD
ngày 06 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum
(Kèm theo Quyết định số 24 /2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý chất thải rắn xây dựng và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức cá nhân trong việc quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quản lý chất thải rắn xây dựng* là các hoạt động kiểm soát chất thải rắn xây dựng trong suốt quá trình từ phát sinh, phân loại đến thu gom, vận chuyển, lưu giữ tạm thời, tái chế, xử lý, chôn lấp hoặc tái sử dụng nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người.

2. *Chất thải rắn xây dựng* là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải phát sinh trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng công trình (bao gồm công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời, tu bổ, phục hồi, phá dỡ).

3. *Chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng* là chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính thi công xây dựng công trình (được chủ đầu tư giao trách nhiệm thông qua hợp đồng) có phát sinh chất thải rắn xây dựng.

4. *Chủ thu gom, vận chuyển; xử lý chất thải rắn xây dựng* là các tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc được giao quản lý, điều hành việc thu gom, vận chuyển; xử lý chất thải rắn xây dựng.

5. Cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng là cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng (có thể bao gồm cả hoạt động tái chế, tái sử dụng hoặc chôn lấp).

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phân loại chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng phải được phân loại ngay tại nơi phát sinh, gồm các loại sau đây:

- a) Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái chế được.
- b) Chất thải rắn xây dựng có thể tái sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các nơi khác.
- c) Chất thải rắn xây dựng không tái chế, tái sử dụng được và phải đem chôn lấp.
- d) Chất thải rắn xây dựng chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác được phân loại riêng và quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2. Chất thải rắn xây dựng sau khi phân loại không được để lẫn với các chất thải khác và phải được lưu giữ riêng.

Điều 5. Lưu giữ, thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

1. Khi tiến hành xây dựng công trình, chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng phải bố trí thiết bị hoặc khu lưu trữ chất thải rắn xây dựng trong khuôn viên công trường hoặc tại địa điểm theo quy định của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Chất thải rắn xây dựng phải được thu gom, vận chuyển đến điểm lưu trữ, trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn được đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc cơ sở tái chế, công trình khác để tái chế, tái sử dụng.

3. Các đơn vị thu gom hoặc chủ nguồn thải tự vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải có các phương tiện bảo đảm các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn, đã được kiểm định, được các cơ quan chức năng cấp phép lưu hành theo quy định.

4. Trong quá trình thu gom, vận chuyển, phương tiện vận chuyển phải đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi, tuân thủ đúng thời gian và lộ trình về tuyến đường, an toàn giao thông và các quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân luồng giao thông tại địa phương.

Điều 6. Tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái chế, tái sử dụng được thu gom, vận chuyển đến điểm lưu trữ; trạm trung chuyển; cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng để tái chế, tái sử dụng hoặc xử lý tại nơi phát sinh với quy trình, công nghệ phù hợp, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, môi trường.

2. Các loại chất thải rắn xây dựng được tái chế, tái sử dụng theo các mục đích sau:

a) Đất hữu cơ, bùn thải từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt được sử dụng để bồi đắp cho đất trồng cây hoặc các khu vực đất phù hợp;

b) Chất thải rắn xây dựng dạng bê tông và gạch vụn chủ yếu được tái chế thành cốt liệu thô, có thể sử dụng làm vật liệu sản xuất gạch, tấm tường, gạch lát nền, các sản phẩm vật liệu xây dựng khác hoặc san nền;

c) Đối với chất thải rắn xây dựng như gỗ, giấy chủ yếu được tái chế làm nguyên liệu cho sản xuất giấy, gỗ và nhiên liệu đốt;

d) Đối với chất thải rắn xây dựng là vật liệu hỗn hợp nhựa đường, có thể tái chế thành vật liệu bê tông nhựa (*dạng cốt liệu*);

đ) Đối với phế liệu là thép và các vật liệu kim loại khác, có thể trực tiếp tái sử dụng hoặc làm nguyên liệu cho ngành luyện kim;

e) Các loại chất thải rắn xây dựng khác, tùy theo tính chất và đặc điểm (*thành phần*), được tái sử dụng, tái chế theo mục đích sử dụng phù hợp.

Điều 7. Xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Khuyến khích việc xử lý chất thải rắn xây dựng tại nơi phát sinh với quy trình, công nghệ phù hợp, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, môi trường.

2. Công nghệ xử lý chất thải rắn xây dựng:

a) Nghiền, sàng;

- b) Sản xuất vật liệu xây dựng;
- c) Chôn lấp;
- d) Các công nghệ khác.

3. Công nghệ xử lý chất thải rắn xây dựng phải phù hợp với quy mô, công suất và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh tế xã hội.

Điều 8. Đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Việc đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng.
3. Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 9. Trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng

1. Đối với công trình xây dựng (*không bao gồm nhà ở riêng lẻ*), chủ nguồn thải có trách nhiệm sau đây:
 - a) Lập kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng và lồng ghép vào kế hoạch tổng hợp về an toàn, trình chủ đầu tư chấp thuận (*nếu là nhà thầu chính*) trước khi triển khai thi công xây dựng; hướng dẫn các nhà thầu phụ (*nếu có*) thực hiện quản lý chất thải rắn xây dựng theo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng.
 - b) Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng phát sinh trên công trường xây dựng theo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng.
 - c) Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật về xây dựng để hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý chất thải rắn xây dựng trong công trình xây dựng. Ghi chép nhật ký, lưu giữ

chứng từ ghi khối lượng, thành phần chất thải rắn xây dựng được thu gom, vận chuyển đến cơ sở xử lý.

d) Ký hợp đồng với chủ thu gom, vận chuyển và chủ xử lý chất thải rắn xây dựng để vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng hoặc tự xử lý chất thải rắn xây dựng tại nơi phát sinh tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất thải.

đ) Báo cáo kết quả thực hiện quản lý chất thải rắn xây dựng với chủ đầu tư (nếu là nhà thầu chính).

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ, chủ nguồn thải có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ đầu tư công trình nhà ở riêng lẻ khi tiến hành hoạt động xây dựng, cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng, chất thải phát sinh nếu không được tái chế, tái sử dụng tại nơi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này thì phải chuyển giao cho chủ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng.

b) Chủ đầu tư công trình nhà ở riêng lẻ tại vùng chưa có hệ thống thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, khi tiến hành các hoạt động xây dựng, cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng, chất thải phát sinh phải được tái sử dụng hoặc đổ thải đúng vị trí theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã, không được đổ chất thải ra đường, sông ngòi, suối, kênh rạch và nguồn nước mặt khác làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường.

Điều 10. Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

1. Có đủ thiết bị, phương tiện thực hiện thu gom, vận chuyển theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng đến trạm trung chuyển, cơ sở xử lý đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định hoặc công trình khác để tái sử dụng. Chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển.

3. Xác định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng để làm cơ sở ký hợp đồng thu gom, vận chuyển.

4. Có sổ theo dõi quản lý việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, nội dung gồm:

a) Thông tin chung về chủ nguồn thải;

b) Khối lượng, loại chất thải rắn xây dựng được thu gom, vận chuyển;

c) Địa điểm tiếp nhận xử lý chất thải rắn xây dựng (*trạm trung chuyển, cơ sở xử lý; các cơ sở tái chế, tái sử dụng chất thải rắn xây dựng; vị trí chôn lấp*);

d) Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển;

đ) Các thông tin khác nếu cần thiết.

5. Báo cáo công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của chủ xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Đầu tư xây dựng, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện và bố trí nhân lực đáp ứng năng lực tiếp nhận chất thải rắn xây dựng, đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Tiếp nhận và xử lý chất thải rắn xây dựng từ các chủ thu gom, vận chuyển trên cơ sở hợp đồng ký kết với chủ nguồn thải và có phiếu ghi khối lượng, thành phần chất thải rắn xây dựng được vận chuyển đến hàng ngày có xác nhận của hai bên.

3. Có sổ theo dõi hoạt động xử lý chất thải rắn xây dựng, nội dung gồm:

a) Thông tin chung của các chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng;

b) Khối lượng/dung tích/số chuyến xe chở chất thải rắn xây dựng được tiếp nhận của từng chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng; loại chất thải rắn xây dựng tiếp nhận;

c) Công nghệ, biện pháp xử lý chất thải rắn xây dựng;

d) Nhật ký vận hành các hạng mục công trình, thiết bị trong dây chuyền công nghệ xử lý (*nếu có*);

đ) Các thông tin khác nếu cần thiết.

4. Xây dựng phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng làm cơ sở ký kết hợp đồng dịch vụ xử lý:

a) Đối với cơ sở xử lý được đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

b) Đối với cơ sở xử lý được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, chủ đầu tư phê duyệt phương án giá và gửi thông báo giá đến Sở Tài chính và Sở Xây dựng để theo dõi, quản lý.

5. Thực hiện đúng quy trình quản lý vận hành cơ sở xử lý; có các biện pháp an toàn lao động trong vận hành và bảo đảm sức khỏe cho người lao động.

6. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Khi phát hiện sự cố môi trường, phải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra ô nhiễm hoặc sự cố môi trường để phối hợp xử lý.

7. Báo cáo công tác xử lý chất thải rắn xây dựng theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn.

2. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn.

Điều 13. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan hướng dẫn việc phục hồi, tái sử dụng diện tích, chuyển đổi mục đích sử dụng và quan trắc môi trường của các cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, địa điểm lưu trữ chất thải rắn xây dựng sau khi kết thúc hoạt động.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Xây dựng theo dõi, quản lý giá dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước do các chủ cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng lập và phê duyệt theo quy định.

Điều 15. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu các công nghệ xử lý chất thải rắn xây dựng phù hợp với điều kiện của địa phương; tham gia các chương trình nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ để hoàn thiện dây chuyền công nghệ, thiết bị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng trong việc thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ và các quy định khác của pháp luật.

Điều 16. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Xác định vị trí chôn lấp chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý đảm bảo yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Xác định vị trí các điểm lưu trữ, trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý.

3. Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý.

4. Tổ chức giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn và các khu vực khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong trường hợp phát hiện những vi phạm về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra công tác tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường của các công trình xây dựng và cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý.

Điều 17. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra, phát hiện các tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn của tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xác định vị trí chôn lấp chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý đảm bảo yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Xác định vị trí các điểm lưu trữ, trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý.

3. Tổ chức, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn. Trong trường hợp phát hiện những vi phạm về quản lý chất thải rắn xây dựng thì xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra công tác tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

5. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm về quản lý chất thải rắn xây dựng.

Điều 19. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền rộng rãi các quy định về chất thải rắn xây dựng trên địa bàn.

2. Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư có trách nhiệm giám sát quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý. Trong trường hợp phát hiện những vi phạm về quản lý chất thải rắn xây dựng thì xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân tại vùng chưa có hệ thống thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, khi tiến hành các hoạt động xây dựng, cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng, chất thải phát sinh phải được tái sử dụng hoặc chôn lấp đúng vị trí quy định tại khoản 1 Điều 16 và khoản 1 Điều 18 Quy định này.

4. Tổ chức giám sát hoạt động của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng bao gồm:

a) Quy trình thu gom, vận chuyển đã được thông báo; thời gian, địa điểm và tuyến thu gom; địa điểm vận chuyển đến;

b) Các yêu cầu về bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng;

c) Yêu cầu về phương tiện, trang bị bảo hộ cho người lao động.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
